TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **132**/2019/HNGĐ-ST
Ngày 26-11-2019
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Ý

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Hiền

Bà Đoàn Thảo Nhi

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Lụa là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Phạm Duy Lễ - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 254/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2019 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 138/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Ngọc H, sinh năm 1996 (xin vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp 13, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh Đỗ Thái C, sinh năm 1991 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp 12, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 14/6/2019, nguyên đơn chị Phạm Ngọc H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đỗ Thái C tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào tháng 3 năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau. Sau khi về chung sống thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp nên xảy ra bất đồng ý kiến trong lối sống và trong sinh hoạt hàng ngày. Vợ chồng không có sự tôn trọng, nhường nhịn nên thường xảy ra cự cãi, giận dỗi, xô xát, chửi mắng nhau. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng kéo dài và gay gắt, tuy cha mẹ hai bên có hòa giải hàn gắn nhưng không có kết quả. Nay chị

nhận thấy tình cảm, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên chị yêu cầu ly hôn với anh Đỗ Thái C.

Về con chung: Có 01 con chung tên Đỗ Trọng N sinh ngày 28/8/2014 hiện đang do chị nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh C cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn đúng theo quy định pháp luật nhưng anh Đỗ Thái C không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của chị Phạm Ngọc H và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm: Về tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 56, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Ngọc H về việc xin ly hôn với anh Đỗ Thái C, giao cháu Đỗ Trọng N cho chị H nuôi dưỡng, anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở; các đương sự không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nên không xem xét; về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu nên không xem xét; về án phí: nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Đỗ Thái C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, chị Phạm Ngọc H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Chị Phạm Ngọc H và anh Đỗ Thái C tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân và có đăng ký kết hôn ngày 31/3/2015 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện U M, tỉnh Cà Mau nên quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh C là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Phạm Ngọc H, thấy rằng: Tại đơn khởi kiện và bản tự khai, chị H yêu cầu được ly hôn với anh C vì vợ chồng bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn gay gắt, không thể chung sống với nhau được nữa. Đối với anh C, Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Giấy triệu tập để tham gia phiên tòa nhưng anh C đều vắng mặt, không có ý kiến đối với yêu cầu của chị H. Điều này cho thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh C

đã trầm trọng, tình nghĩa vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H về việc xin ly hôn với anh C.

Về nuôi con chung: Chị H và anh C có 01 người con chung tên Đỗ Trọng N (giới tính: nam) sinh ngày 28/8/2014 hiện do chị H nuôi dưỡng. Trên cơ sở xem xét điều kiện để phát triển về mọi mặt của con chung đồng thời không làm thay đổi cuộc sống đã ổn định của cháu nên Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Đỗ Trọng N cho chị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Chị H không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H trình bày là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, đối với anh C không có văn bản thể hiện ý kiến nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Từ những phân tích trên, xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Chị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Ngọc H ly hôn với anh Đỗ Thái C.

- Về nuôi con chung: Giao cháu Đỗ Trọng N (giới tính: nam) sinh ngày 28/8/2014 cho chị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh C không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị Phạm Ngọc H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Chị Phạm Ngọc H đã nộp tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền số 0004563 ngày 26/8/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện U, tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U;
- UBND xã K, huyện U;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Ý